

Bản án số: 38/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27 – 6 – 2018.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu;
2. Bà Huỳnh Ngọc Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương: Bà Nguyễn Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 337/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 11/6/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Diễm H, sinh năm 1993; thường trú: Ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị; tạm trú: khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Ngô Thanh S, sinh năm 1993; tạm trú: khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 3 năm 2018, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Diễm H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Diễm H và ông Ngô Thanh S tự nguyện tìm hiểu, sau đó tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số 01/2014 ngày 19/3/2014. Sau khi kết hôn, bà H và ông S sinh sống tại địa chỉ khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 4/2017 thì vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tình cảm

yêu thương gì với nhau, ngoài ra bà H phát hiện ông S có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Nay bà H xác định không còn tình cảm với ông S, mục đích hôn nhân không đạt được, hai vợ chồng không thể đoàn tụ hạnh phúc được với nhau nên yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Thanh S.

Về con chung: Quá trình chung sống bà H và ông S có 01 con chung tên Ngô Thành T, sinh ngày 29/3/2014. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Biên bản lấy lời khai ngày 08 tháng 5 năm 2018, bị đơn - ông Ngô Thanh S trình bày:*

Ông S thống nhất với bà H về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung và mâu thuẫn vợ chồng, ông S xác định nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã, chửi bới lẫn nhau. Từ tháng 03 năm 2018 bà H chuyển S địa chỉ khác sinh sống và vợ chồng ông bà hiện đã sống ly thân. Nay bà H nộp đơn yêu cầu ly hôn với ông S thì ông S đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Quá trình chung sống ông S và bà H có một con chung tên Ngô Thành T, sinh ngày 29/3/2014. Ông S đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông S không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn – ông Ngô Thanh S có nơi cư trú khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương theo Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Ngô Thanh S đã có lời khai với nội dung đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và có đơn xin giải quyết vắng mặt, vì

vậy Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[3] Về nội dung:

Xét về quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn được xác lập trên cơ sở tự nguyện vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyền số 01/2014 ngày 19/3/2014 nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn xác định từ khoảng tháng 4/2017 giữa nguyên đơn và bị đơn phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung vợ chồng thường xuyên cãi vã, chửi bới nhau, ông S có đánh bà H 02 lần và có lời lẽ xúc phạm cha mẹ ruột của bà H, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 03/2018 cho đến nay, không ai quan tâm chăm sóc cho nhau. Hiện nay, nguyên đơn xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với bị đơn. Bị đơn cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên đồng ý ly hôn với nguyên đơn.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững dựa trên tình cảm của vợ chồng, sống có trách nhiệm, thi yêu, chăm sóc, quan tâm lẫn nhau. Nhưng quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc, mỗi người có một cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Bà H và ông S có 01 con chung tên Ngô Thành T, sinh ngày 29/3/2014, bà H có yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Trọng hiện do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và được đảm bảo tốt trong cuộc sống. Mặt khác, ông S đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, việc bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp nên chấp nhận. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Diễm H đối với bị đơn ông Ngô Thanh S về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Diễm H được ly hôn với ông Ngô Thanh S.

- Về con chung: Bà Lê Thị Diễm H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Ngô Thành T, sinh ngày 29/3/2014.

- Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị Diễm H về việc không yêu cầu ông Ngô Thanh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Diễm H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0023237 ngày 05/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết../.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Hiệp